

Số: 54/2026/QĐST- DS

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 158; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 293, Điều 299, Điều 301, Điều 303, Điều 320, Điều 323, Điều 422, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 206/2026/TLST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT V1.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Đình T – Trưởng Bộ phận Xử lý nợ - KHCN; ông Lò Ngọc T1 và ông Nguyễn Anh D1 – chuyên viên Xử lý nợ - KHCN (theo Văn bản uỷ quyền số 402/2025/UQ-KHCN ngày 01/12/2025).

Địa chỉ: tầng C, V1 - chi nhánh Q, căn SH4-8 dự án T, đường B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Chu Cao C, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là: tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị U, sinh năm 1950;

Nơi cư trú: tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là: tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN2210187131246 ngày 25/10/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và anh Chu Cao C.

- Về nghĩa vụ trả nợ: anh Chu Cao C phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/5/2026 là: 125.284.361 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi một đồng). Trong đó: nợ gốc là 109.369.851 đồng (Một trăm linh chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm năm mươi một đồng); nợ lãi trong hạn là 2.755.407 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm linh bảy đồng); lãi quá hạn là: 12.971.886 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng); lãi chậm trả là: 187.217 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm mười bảy đồng) theo Hợp đồng cho vay số LN2210187131246 ngày 25/10/2022.

- Về phương án trả nợ: chậm nhất đến ngày 21/6/2026, anh Chu Cao C trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào nợ gốc; chậm nhất đến ngày 15/7/2026, anh C phải thanh toán hết toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2210187131246 ngày 25/10/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hoà giải thành (ngày 21/5/2026), cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, anh Chu Cao C còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2210187131246 ngày 25/10/2022 cho đến ngày anh C thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh Chu Cao C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Chu Cao C vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất cứ phân kỳ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là: toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 63, tờ bản đồ số 07, địa chỉ: tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số DD

319470, số vào sổ: CH73168 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/07/2022 mang tên Hoàng Thị U. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: LN2210187131246, số công chứng: 10927, quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 25/10/2022 tại Văn phòng C1 giữa bà Hoàng Thị U và Ngân hàng TMCP V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Chu Cao C còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ chưa được thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) anh C tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên anh C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: anh Chu Cao C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.132.000 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 3.138.000 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001389 ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự; người đại diện theo UQ;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu